

Diễn biến thị trường trong phiên

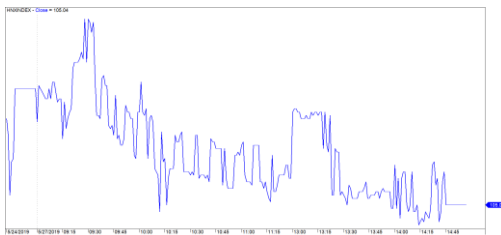
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	975.14	105.04	55.25
% ngày	0.53%	-0.33%	-0.04%
% tuần	-1.21%	-1.19%	-0.11%
% tháng	-0.46%	-2.25%	-1.74%
% năm	1.17%	-8.25%	3.99%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	3,024	267	202
TB 1 tuần	4,861	419	438
TB 1 tháng	3,973	440	283
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	596.35	4.73	15.65
Bán	529.54	1.85	15.03
Giá trị ròng	66.80	2.88	0.62
Độ rộng TT			
Mã Tăng	140	68	202
Mã Giảm	151	75	97
Không Đổi	93	236	571
Chỉ số chính			
P/E	16.74	9.48	16.70
Vốn hóa TT	3,270	192	931
(ngàn tỷ)			
LS Cổ tức	4.71%	4.15%	7.73%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNXINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường chứng khoán khu vực ghi nhận Shanghai Composite tăng 1.38% trong khi Nikkei 225 tăng 0.31%, Hang Seng và Kospi không có nhiều biến động so với phiên liền trước.

Sau phiên giảm mạnh, VN-Index đã hồi phục trở lại ngay từ đầu phiên. Chốt phiên, chỉ số VN-Index tăng 0.53% dừng tại 975.14 điểm trong khi HNX-Index giảm 0.33% chốt tại 105.04 điểm, Upcom-Index đóng cửa giảm rất nhẹ.

Đóng góp chủ yếu vào đà hồi phục là nhóm bluechip tiêu biểu VNM(2.7%), SAB(1.5%), MSN(1.4%), VCB(1.4%), GAS(1.1%)...HSG gây chú ý khi giao dịch khá sôi động với thanh khoản vượt mức trung bình 20 phiên và giá đang tăng 1.7%. Ở chiều ngược lại, PVD tiếp tục xu hướng điều chỉnh khi khối ngoại đang bán ròng mạnh cổ phiếu này. VN30-Index có mức tăng khá nhất 0.53% trong khi VNMid-Index tăng nhẹ, VNSmall-Index giảm nhẹ. Dòng tiền ở các nhóm cổ phiếu đều sụt giảm đáng kể khi thanh khoản toàn thị trường chỉ đạt 2,550 tỷ đồng khớp lệnh.

Khối ngoại mua ròng 70 tỷ đồng trên cả ba sàn. VJC, VNM, PLX được mua ròng khá nhất trong khi ở chiều ngược lại PVD, HPG tiếp tục bị bán ròng bởi khối này.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ tiếp tục hồi phục về mức 980 điểm của chỉ số VN-Index và mức độ hồi phục này tương đối thấp với khối lượng giao dịch vẫn ở mức thấp. Đồng thời, thị trường vẫn đang trong giai đoạn tích lũy và trạng thái này có thể sẽ còn tiếp diễn trong những phiên giao dịch tới cho thấy dòng tiền có thể sẽ có dự phân hóa giữa các nhóm cổ phiếu. Ngoài ra, tâm lý nhà đầu tư vẫn chưa hoàn toàn cải thiện và tỷ trọng cổ phiếu tiếp tục giảm nhẹ, nhưng mức giảm không đáng kể.

Chúng tôi vẫn duy trì đánh giá mức GIẢM xu hướng ngắn hạn trên hai chỉ số với mức kháng cự ở mức 995.24 điểm của chỉ số VN-Index và 107.20 điểm của chỉ số HNX-Index. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể cơ cấu lại danh mục, chúng tôi nhận thấy cơ hội đầu tư ngắn hạn vẫn có và các nhà đầu tư nên chú ý vào xu hướng ở từng cổ phiếu.

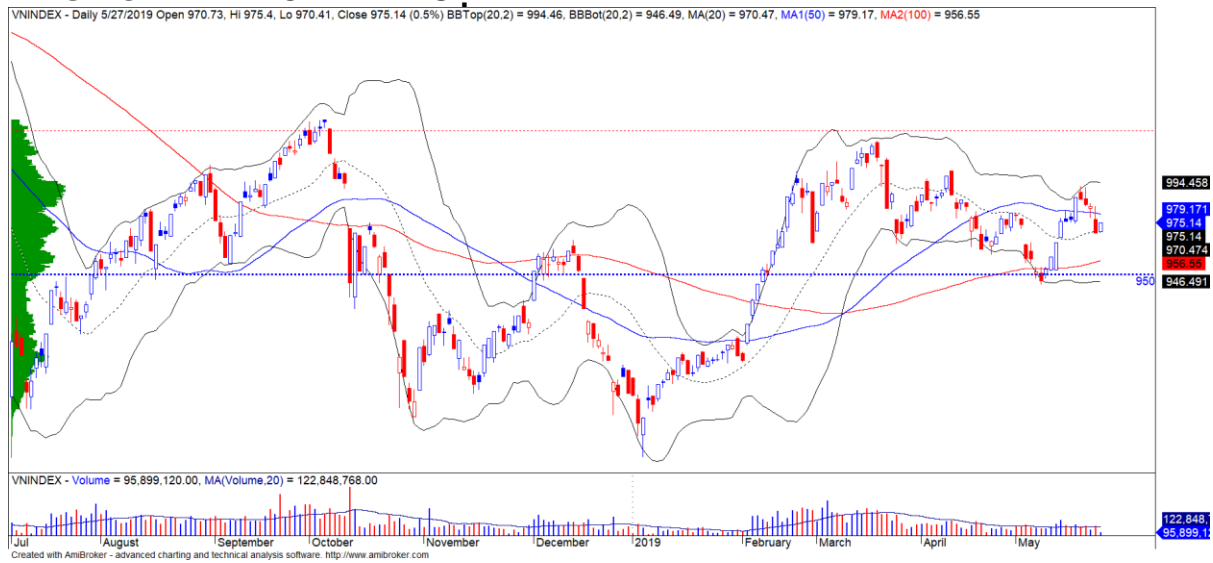
Tỷ trọng khuyến nghị ngắn hạn: 54% cổ phiếu/46% tiền.

(Bảng đánh giá xu hướng của các cổ phiếu theo dõi được cập nhật ở trang sau).



We Create Fortune

BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	GIẢM	TĂNG	1,000	1,025	965	953
Chỉ số HNX-Index	GIẢM	GIẢM	108	110	105	101
Chỉ số VN30	GIẢM	TĂNG	895	935	877	863
Chỉ số VNMidcaps	TĂNG	TĂNG	992	1,030	969	963
Chỉ số VNSmallcaps	GIẢM	TĂNG	835	845	822	804



We Create Fortune

BẢNG THEO DÕI XU HƯỚNG CÁC CỔ PHIẾU

CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Giá mua ngắn hạn	Mức cắt lỗ ngắn hạn	%LN ngắn hạn tạm tính	Tín hiệu ngắn hạn	Giá mua trung hạn	Mức cắt lỗ trung hạn	%LN trung hạn tạm tính	Tín hiệu trung hạn
AAA	17,600	GIẢM	TĂNG		18,156			16,850	16,230	4.45%	
ACB	29,000	GIẢM	GIẢM		29,635				32,308		
ACV	81,600	TĂNG	TĂNG	82,800	80,009	-1.45%		90,000	79,578	-9.33%	
ANV	32,600	TĂNG	TĂNG	26,700	30,048	22.10%		30,000	26,633	8.67%	
ASM	7,500	TĂNG	GIẢM	7,750	7,436	-3.23%			8,502		
BFC	20,900	TĂNG	GIẢM	21,800	20,332	-4.13%			24,091		
BID	32,600	GIẢM	TĂNG		33,593			33,400	31,227	-2.40%	
BMP	46,250	GIẢM	GIẢM		46,659				51,260		
BSR	13,600	TĂNG	GIẢM	14,200	13,571	-4.23%			14,995		
BVH	76,300	TĂNG	GIẢM	79,000	74,727	-3.42%			85,113		
BWE	25,400	GIẢM	TĂNG		25,657			20,000	24,073	27.00%	
CEO	11,900	TĂNG	GIẢM	12,200	11,685	-2.46%			13,256		
CII	23,350	GIẢM	GIẢM		24,014				25,491		
CMX	24,100	GIẢM	TĂNG		25,121			5,910	21,617	307.78%	
CSM	15,400	TĂNG	TĂNG	15,250	14,746	0.98%		14,390	14,225	7.02%	
CTD	114,000	GIẢM	GIẢM		119,259				131,020		
CTG	21,200	TĂNG	TĂNG	21,350	20,598	-0.70%		22,700	19,639	-6.61%	
CTI	23,400	GIẢM	TĂNG		23,735			26,850	23,186	-12.85%	BÁN
CTR	27,400	GIẢM	N/A		29,160				4,413		
CVT	19,800	GIẢM	TĂNG		20,827			20,171	19,642	-1.84%	
DCM	8,500	GIẢM	GIẢM		8,645				9,161		
DGC	31,500	GIẢM	GIẢM		31,951				35,196		
DGW	23,000	TĂNG	GIẢM	23,100	22,464	-0.43%			24,255		
DHA	36,200	TĂNG	TĂNG	32,250	35,429	12.25%		29,100	32,428	24.40%	
DHC	40,950	TĂNG	TĂNG	40,900	39,230	0.12%		35,200	35,540	16.34%	
DHG	116,100	TĂNG	TĂNG	115,900	111,777	0.17%		93,000	109,338	24.84%	
DIG	14,000	GIẢM	GIẢM		14,761				15,955		
DPG	40,700	TĂNG	TĂNG	40,700	40,560	0.00%	MUA	40,018	34,775	1.70%	
DPM	18,600	TĂNG	GIẢM	18,150	17,652	2.48%			19,712		
DPR	41,300	TĂNG	TĂNG	38,800	39,046	6.44%			40,501		
DQC	19,300	GIẢM	GIẢM		20,368				22,527		
DRC	22,400	TĂNG	GIẢM	22,000	22,354	1.82%			23,650		
DXG	19,100	GIẢM	GIẢM		19,588				22,180		
EIB	18,400	TĂNG	TĂNG	17,800	17,455	3.37%		14,700	16,280	25.17%	
FCN	14,600	GIẢM	TĂNG		15,178			16,050	13,649	-9.03%	

We Create Fortune

FMC	28,400	TĂNG	GIẢM	28,950	27,778	-1.90%		30,886		
FPT	45,250	TĂNG	TĂNG	46,000	44,104	-1.63%		46,000	41,391	-1.63%
GAS	107,700	GIẢM	TĂNG		112,809			101,000	101,898	6.63%
GEX	22,300	TĂNG	TĂNG	22,900	21,903	-2.62%		24,700	21,615	-9.72%
GIL	32,650	GIẢM	GIẢM		34,051				37,019	
GMD	27,000	TĂNG	GIẢM	26,350	26,311	2.47%			27,993	
GTN	18,500	TĂNG	TĂNG	17,850	17,421	3.64%		15,000	16,369	23.33%
GVR	11,800	TĂNG	TĂNG	12,000	10,978	-1.67%				
HAG	5,160	GIẢM	GIẢM		5,372				5,935	
HAX	13,900	GIẢM	GIẢM		14,320				15,510	
HBC	16,850	TĂNG	GIẢM	16,300	16,468	3.37%			18,315	
HCM	24,550	TĂNG	GIẢM	26,400	24,462	-7.01%			27,107	
HDB	26,950	TĂNG	GIẢM	27,600	25,807	-2.36%			29,828	
HDC	16,600	TĂNG	TĂNG	15,700	15,642	5.73%			16,575	
HDG	40,600	TĂNG	GIẢM	40,600	40,020	0.00%	MUA		43,194	
HNG	15,400	TĂNG	GIẢM	15,700	15,086	-1.91%			16,554	
HPG	32,200	GIẢM	TĂNG		33,334			33,900	29,983	-5.01%
HSG	8,300	TĂNG	TĂNG	7,700	7,851	7.79%		9,300	6,886	-10.75%
HT1	16,450	GIẢM	TĂNG		17,753			14,800	15,465	11.15%
HUT	3,100	GIẢM	GIẢM		3,496				4,146	
HVN	43,400	TĂNG	TĂNG	41,200	41,119	5.34%		39,000	36,722	11.28%
KBC	14,100	TĂNG	GIẢM	14,300	13,740	-1.40%			15,013	
KDH	30,950	TĂNG	GIẢM	30,900	30,139	0.16%			32,661	
KSB	22,650	GIẢM	GIẢM		23,756				26,296	
LCG	9,990	GIẢM	GIẢM		10,621				11,817	
LDG	9,280	TĂNG	GIẢM	9,560	9,100	-2.93%			11,012	
LHG	18,950	TĂNG	GIẢM	19,350	18,403	-2.07%		19,300	18,998	-1.56%
LPB	8,100	GIẢM	GIẢM		8,573				9,213	
LSS	6,200	GIẢM	GIẢM		6,232				6,647	
MBB	21,300	GIẢM	TĂNG		21,771			21,850	20,106	-2.52%
MPC	41,400	TĂNG	TĂNG	43,000	40,373	-3.72%		47,500	39,990	-12.84%
MSN	88,400	TĂNG	TĂNG	88,000	86,956	0.45%		89,000	80,034	-0.67%
MSR	17,800	GIẢM	GIẢM		18,544				20,813	
MWG	87,700	TĂNG	TĂNG	87,000	85,348	0.80%		88,700	86,964	-1.13%
NDN	15,200	TĂNG	TĂNG	14,100	14,190	7.80%		13,700	11,838	10.95%
NKG	6,030	GIẢM	GIẢM		6,565				7,578	
NLG	30,850	TĂNG	TĂNG	27,650	29,805	11.57%		28,700	27,664	7.49%
NT2	27,200	GIẢM	GIẢM	28,050	27,343	-2.52%	BÁN		29,219	
NTL	24,400	TĂNG	TĂNG	19,500	23,214	25.13%		10,450	19,624	133.49%

We Create Fortune

NVL	58,300	TĂNG	GIẢM	58,100	57,570	0.34%			62,332		
OIL	12,800	TĂNG	GIẢM	13,300	12,545	-3.76%			14,394		
PAC	37,000	TĂNG	GIẢM	38,000	36,036	-2.63%			39,387		
PC1	23,750	TĂNG	GIẢM	23,950	23,084	-0.84%			25,195		
PDR	24,700	TĂNG	TĂNG	24,100	23,934	2.49%		29,000	22,026	-14.83%	
PHR	61,600	TĂNG	TĂNG	52,000	56,291	18.46%		24,000	46,883	156.67%	
PLX	66,000	TĂNG	TĂNG	61,400	63,807	7.49%		62,400	57,196	5.77%	
PNJ	106,000	TĂNG	TĂNG	108,000	104,771	-1.85%		104,000	93,362	1.92%	
POW	15,800	TĂNG	TĂNG	15,200	14,715	3.95%		15,700	15,625	0.64%	MUA
PVT	17,050	TĂNG	GIẢM	16,950	16,088	0.59%			17,615		
PPC	28,100	TĂNG	TĂNG	27,200	26,304	3.31%		19,700	24,073	42.64%	
PTB	65,800	TĂNG	TĂNG	66,100	63,577	-0.45%		64,000	56,935	2.81%	
PVB	19,200	TĂNG	TĂNG	20,100	18,902	-4.48%		20,100	16,786	-4.48%	
PVD	19,550	GIẢM	TĂNG		21,462			18,500	17,783	5.68%	
PVI	37,500	GIẢM	TĂNG		39,447			33,000	35,916	13.64%	
PVS	24,100	TĂNG	TĂNG	22,000	23,476	9.55%		21,100	20,660	14.22%	
PXS	4,960	GIẢM	TĂNG		5,479			4,850	4,262	2.27%	
QNS	31,500	GIẢM	GIẢM		33,149			41,500	36,726	-11.50%	BÁN
REE	32,600	TĂNG	TĂNG	32,100	32,520	1.56%		33,325	31,114	-2.18%	
SAB	265,000	TĂNG	TĂNG	253,000	249,397	4.74%		245,000	230,068	8.16%	
SAM	7,500	GIẢM	TĂNG		7,555			7,400	7,052	1.35%	
SCR	7,100	TĂNG	GIẢM	7,250	7,086	-2.07%			7,650		
SHI	8,290	GIẢM	TĂNG		8,555			6,990	7,261	18.60%	
SJS	18,300	TĂNG	GIẢM	18,300	17,960	0.00%	MUA		19,930		
SKG	14,200	TĂNG	GIẢM	13,950	13,636	1.79%			14,892		
SSI	25,350	TĂNG	GIẢM	26,100	25,154	-2.87%			27,560		
STB	11,800	TĂNG	TĂNG	12,350	11,662	-4.45%		13,000	11,486	-9.23%	
TCB	23,150	GIẢM	GIẢM	23,950	23,165	-3.28%	BÁN		N/A		
TCM	30,200	TĂNG	GIẢM	30,400	29,279	-0.66%			33,791		
TDH	11,800	TĂNG	TĂNG	11,700	11,330	0.85%		11,650	10,730	1.29%	
TLH	5,050	GIẢM	TĂNG		5,245			5,390	4,797	-6.31%	
TNG	23,400	TĂNG	TĂNG	22,400	21,944	4.46%		12,000	19,317	95.00%	
VCB	67,400	TĂNG	TĂNG	67,800	66,047	-0.59%		62,000	62,992	8.71%	
VCG	26,900	GIẢM	TĂNG		27,382			19,200	23,906	40.10%	
VCS	63,100	GIẢM	GIẢM		64,129				71,706		
VGC	#N/A	#N/A	#N/A	20,000	#N/A	#N/A			33,168		
VGT	11,800	TĂNG	GIẢM	12,000	11,274	-1.67%			13,091		
VHC	93,000	TĂNG	GIẢM	93,700	90,491	-0.75%			98,373		
VHM	84,400	GIẢM	TĂNG		88,308			80,000	82,630	5.50%	

We Create Fortune

VIB	18,200	GIẢM	TĂNG		18,692			19,700	17,387	-7.61%	
VIC	115,000	TĂNG	TĂNG	113,000	113,329	1.77%		112,000	108,251	2.68%	
VIP	5,760	GIẢM	GIẢM		5,992				6,297		
VJC	120,500	TĂNG	GIẢM	114,400	116,527	5.33%			121,423		
VND	16,350	TĂNG	GIẢM	16,250	16,014	0.62%			17,819		
VNG	21,550	GIẢM	GIẢM		22,013				23,055		
VNM	134,000	GIẢM	GIẢM		136,675				139,488		
VPB	18,750	TĂNG	GIẢM	19,000	18,466	-1.32%			20,574		
VPI	40,700	GIẢM	GIẢM		41,984				43,124		
VRC	16,800	TĂNG	GIẢM	17,000	16,568	-1.18%			18,678		
VRE	35,250	TĂNG	TĂNG	36,000	34,582	-2.08%		35,000	30,770	0.71%	
VSC	37,950	TĂNG	GIẢM	37,450	36,937	1.34%			40,353		

BẢNG THEO DÕI XU HƯỚNG NHÓM CỔ PHIẾU LARGE CAPS

CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Giá mua ngắn hạn	Mức cắt lỗ ngắn hạn	%LN ngắn hạn tạm tính	Tín hiệu ngắn hạn	Giá mua trung hạn	Mức cắt lỗ trung hạn	%LN trung hạn tạm tính	Tín hiệu trung hạn
ACB	29,000	GIẢM	GIẢM		29,635				32,308		
BID	32,600	GIẢM	TĂNG		33,593			33,400	31,227	-2.40%	
BSR	13,600	TĂNG	GIẢM	14,200	13,571	-4.23%			14,995		
BVH	76,300	TĂNG	GIẢM	79,000	74,727	-3.42%			85,113		
CTG	21,200	TĂNG	TĂNG	21,350	20,598	-0.70%		22,700	19,639	-6.61%	
EIB	18,400	TĂNG	TĂNG	17,800	17,455	3.37%		14,700	16,280	25.17%	
FPT	45,250	TĂNG	TĂNG	40,997	44,104	10.37%		40,997	41,391	10.37%	
GAS	107,700	GIẢM	TĂNG		112,809			99,026	101,898	8.76%	
HDB	26,950	TĂNG	GIẢM	27,600	25,807	-2.36%			29,828		
HNG	15,400	TĂNG	GIẢM	15,700	15,086	-1.91%			16,554		
HPG	32,200	GIẢM	TĂNG		33,334			33,900	29,983	-5.01%	
HVN	43,400	TĂNG	TĂNG	41,200	41,119	5.34%		39,000	36,722	11.28%	
KDH	30,950	TĂNG	GIẢM	30,900	30,139	0.16%			32,661		
MBB	21,300	GIẢM	TĂNG		21,771			21,271	20,106	0.14%	
MSN	88,400	TĂNG	TĂNG	88,000	86,956	0.45%		89,000	80,034	-0.67%	
MWG	87,700	TĂNG	TĂNG	85,525	85,348	2.54%		88,700	86,964	-1.13%	MUA
NVL	58,300	TĂNG	GIẢM	58,100	57,570	0.34%			62,332		
OIL	12,800	TĂNG	GIẢM	13,300	12,545	-3.76%			14,394		
PLX	66,000	TĂNG	N/A	61,400	63,807	7.49%		62,400	57,196	5.77%	
PNJ	106,000	TĂNG	TĂNG	107,800	104,771	-1.67%		103,807	93,362	2.11%	
POW	15,800	TĂNG	TĂNG	15,200	14,715	3.95%		15,700	15,625	0.64%	MUA

We Create Fortune

PVS	24,100	TĂNG	TĂNG	22,000	23,476	9.55%		21,100	20,660	14.22%	
QNS	31,500	GIẢM	GIẢM		33,149				36,726		
REE	32,600	TĂNG	TĂNG	32,100	32,520	1.56%		33,325	31,114	-2.18%	
ROS	30,400	GIẢM	TĂNG		32,640			34,800	27,327	-12.64%	
SSI	25,350	TĂNG	GIẢM	26,100	25,154	-2.87%			27,560		
STB	11,800	TĂNG	TĂNG	12,350	11,662	-4.45%		13,000	11,486	-9.23%	
TCB	23,150	GIẢM	GIẢM	23,950	23,165	-3.28%	BÁN		25,683		
TPB	23,800	TĂNG	GIẢM	22,500	23,190	5.78%			N/A		
VCB	67,400	TĂNG	TĂNG	67,800	66,047	-0.59%		62,000	62,992	8.71%	
VCG	26,900	GIẢM	TĂNG		27,382			18,441	23,906	45.87%	
VEA	51,800	TĂNG	GIẢM	50,000	49,394	3.60%			N/A		
VGI	28,000	TĂNG	GIẢM	25,200	24,953	11.11%			N/A		
VHM	84,400	GIẢM	TĂNG		88,308			80,000	82,630	5.50%	
VIB	18,200	GIẢM	TĂNG		18,692			19,700	17,387	-7.61%	
VIC	115,000	TĂNG	TĂNG	113,000	113,329	1.77%		112,000	108,251	2.68%	
VJC	120,500	TĂNG	GIẢM	114,400	116,527	5.33%			121,423		
VNM	134,000	GIẢM	GIẢM		136,675				139,488		
VPB	18,750	TĂNG	GIẢM	19,000	18,466	-1.32%			20,574		
VRE	35,250	TĂNG	TĂNG	34,967	34,582	0.81%		33,996	30,770	3.69%	

BẢNG THEO DÕI XU HƯỚNG NHÓM CỔ PHIẾU MIDCAPS

CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Giá mua ngắn hạn	Mức cắt lỗ ngắn hạn	%LN ngắn hạn tạm tính	Tín hiệu ngắn hạn	Giá mua trung hạn	Mức cắt lỗ trung hạn	%LN trung hạn tạm tính	Tín hiệu trung hạn
AAA	17,600	GIẢM	TĂNG		18,156			16,850	16,230	4.45%	
ANV	32,600	TĂNG	TĂNG	25,548	30,048	27.61%		30,000	26,633	8.67%	
ASM	7,500	TĂNG	GIẢM	7,750	7,436	-3.23%			8,502		
BMP	46,250	GIẢM	GIẢM		46,659				51,260		
BWE	25,400	GIẢM	TĂNG		25,657			19,440	24,073	30.66%	
C4G	10,000	GIẢM	#N/A		10,639				#N/A		
CEO	11,900	TĂNG	GIẢM	12,200	11,685	-2.46%			13,256		
CII	23,350	GIẢM	GIẢM		24,014				25,491		
CRE	25,650	GIẢM	#N/A		25,951				#N/A		
CTI	23,400	GIẢM	TĂNG		23,735				23,186		
CTR	27,400	GIẢM	#N/A		29,160				#N/A		
DCM	8,500	GIẢM	GIẢM		8,645				9,161		
DHC	40,950	TĂNG	TĂNG	40,900	39,230	0.12%		35,200	35,540	16.34%	
DIG	14,000	GIẢM	GIẢM		14,761				15,955		

We Create Fortune

DPM	18,600	TĂNG	GIẢM	18,150	17,652	2.48%			19,712		
DRC	22,400	TĂNG	GIẢM	22,000	22,354	1.82%			23,650		
DXG	19,100	GIẢM	GIẢM		19,588				22,180		
E1VFN30	14,750	TĂNG	GIẢM	14,940	14,620	-1.27%			15,587		
FCN	14,600	GIẢM	TĂNG		15,178			16,050	13,649	-9.03%	
FLC	4,560	GIẢM	GIẢM		4,727				5,140		
FTM	25,150	TĂNG	TĂNG	15,400	22,756	63.31%		16,250	20,397	54.77%	
GEG	22,900	GIẢM	TĂNG		24,205			12,900	21,149	77.52%	
GEX	22,300	TĂNG	TĂNG	22,900	21,903	-2.62%		24,700	21,615	-9.72%	
GMD	27,000	TĂNG	GIẢM	26,350	26,311	2.47%			27,993		
GTN	18,500	TĂNG	TĂNG	17,850	17,421	3.64%		15,000	16,369	23.33%	
GVR	11,800	TĂNG	#N/A	12,000	10,978	-1.67%			#N/A		
HAG	5,160	GIẢM	GIẢM		5,372				5,935		
HBC	16,850	TĂNG	GIẢM	16,300	16,468	3.37%			18,315		
HCM	24,550	TĂNG	GIẢM	24,559	24,462	-0.04%			27,107		
HDG	40,600	TĂNG	GIẢM	40,600	40,020	0.00%	MUA		43,194		
HPX	26,350	GIẢM	#N/A		26,808				#N/A		
HSG	8,300	TĂNG	TĂNG	7,700	7,851	7.79%		8,452	6,886	-1.80%	
HT1	16,450	GIẢM	TĂNG		17,753			14,800	15,465	11.15%	
IBC	23,900	TĂNG	TĂNG	24,500	23,745	-2.45%		24,900	22,220	-4.02%	
IDI	8,100	TĂNG	TĂNG	8,410	7,952	-3.69%		9,150	7,253	-11.48%	
IJC	10,350	TĂNG	GIẢM	10,600	9,995	-2.36%			11,501		
ITA	3,150	TĂNG	TĂNG	3,190	2,980	-1.25%		3,200	2,747	-1.56%	
KBC	14,100	TĂNG	GIẢM	14,300	13,740	-1.40%			15,013		
KSB	22,650	GIẢM	GIẢM		23,756				26,296		
LDG	9,280	TĂNG	GIẢM	9,560	9,100	-2.93%			11,012		
LPB	8,100	GIẢM	GIẢM		8,573				9,213		
MBS	15,900	TĂNG	#N/A	15,800	15,400	0.63%		16,000	#N/A	#N/A	
MPC	41,400	TĂNG	TĂNG	43,000	40,373	-3.72%		42,741	39,990	-3.14%	
NBB	21,800	TĂNG	TĂNG	19,300	20,076	12.95%		21,500	20,822	1.40%	MUA
NKG	6,030	GIẢM	GIẢM		6,565				7,578		
NLG	30,850	TĂNG	TĂNG	27,650	29,805	11.57%		28,700	27,664	7.49%	
NT2	27,200	GIẢM	GIẢM	28,050	27,343	-2.52%	BÁN		29,219		
NTC	#####	TĂNG	#N/A	112,000	125,312	28.13%		120,000	#N/A	#N/A	
NTL	24,400	TĂNG	TĂNG	18,346	23,214	33.00%		9,331	19,624	161.49%	
NVB	8,300	GIẢM	GIẢM	9,000	8,543	-5.08%	BÁN		9,493		
OGC	4,460	TĂNG	GIẢM	4,420	4,230	0.90%			4,794		
PC1	23,750	TĂNG	GIẢM	23,950	23,084	-0.84%			25,195		

We Create Fortune

PDR	24,700	TĂNG	TĂNG	24,100	23,934	2.49%		23,595	22,026	4.68%	
PHR	61,600	TĂNG	TĂNG	52,000	56,291	18.46%		22,864	46,883	169.42%	
PPC	28,100	TĂNG	TĂNG	26,065	26,304	7.81%		17,422	24,073	61.29%	
PTB	65,800	TĂNG	TĂNG	62,774	63,577	4.82%		60,780	56,935	8.26%	
PVD	19,550	GIẢM	TĂNG		21,462			18,500	17,783	5.68%	
PVI	37,500	GIẢM	TĂNG		39,447			31,325	35,916	19.71%	
PVT	17,050	TĂNG	GIẢM	16,950	16,088	0.59%			17,615		
QCG	5,140	TĂNG	TĂNG	5,400	4,954	-4.81%		5,910	4,638	-13.03%	
SAM	7,500	GIẢM	TĂNG		7,555			7,400	7,052	1.35%	
SBT	18,050	TĂNG	GIẢM	18,300	17,654	-1.37%			19,311		
SCR	7,100	TĂNG	GIẢM	7,250	7,086	-2.07%			7,650		
SHB	7,100	GIẢM	GIẢM		7,591				8,127		
SHS	11,600	GIẢM	TĂNG		12,134			12,100	10,571	-4.13%	
SJS	18,300	TĂNG	GIẢM	18,300	17,960	0.00%	MUA		19,930		
STK	25,150	TĂNG	TĂNG	23,700	23,637	6.12%		17,000	19,784	47.94%	
SZC	19,200	TĂNG	#N/A	16,750	16,602	14.63%			#N/A		
TCH	21,100	GIẢM	TĂNG		21,661			21,000	20,591	0.48%	
TCM	30,200	TĂNG	GIẢM	30,400	29,279	-0.66%			33,791		
TNG	23,400	TĂNG	TĂNG	22,400	21,944	4.46%		12,000	19,317	95.00%	
TTB	24,100	TĂNG	TĂNG	24,100	23,962	0.00%	MUA	23,700	22,094	1.69%	
VCI	30,500	GIẢM	GIẢM		32,145				37,082		
VGT	11,800	TĂNG	#N/A	12,000	11,274	-1.67%			#N/A		
VHC	93,000	TĂNG	GIẢM	91,681	90,491	1.44%			98,373		
VND	16,350	TĂNG	GIẢM	16,250	16,014	0.62%			17,819		
VNG	21,550	GIẢM	GIẢM		22,013				23,055		
VPI	40,700	GIẢM	GIẢM		41,984				42,859		

BẢNG THEO DÕI XU HƯỚNG NHÓM CỔ PHIẾU SMALLCAPS

CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Giá mua ngắn hạn	Mức cắt lỗ ngắn hạn	%LN ngắn hạn tạm tính	Tín hiệu ngắn hạn	Giá mua trung hạn	Mức cắt lỗ trung hạn	%LN trung hạn tạm tính	Tín hiệu trung hạn
AAV	10,100	GIẢM	#N/A		10,779			16,850	#N/A	#N/A	
AGR	3,650	GIẢM	TĂNG		3,863			3,990	3,542	-8.52%	
AMD	1,800	GIẢM	GIẢM		1,911				2,319		
APG	7,900	GIẢM	GIẢM		8,107				9,066		
ART	2,700	GIẢM	GIẢM		2,999				3,618		
BCC	8,600	TĂNG	TĂNG	9,000	8,576	-4.44%		7,700	7,657	11.69%	
BCG	6,020	GIẢM	TĂNG		6,389			6,390	5,406	-5.79%	

We Create Fortune

C69	10,200	TĂNG	TĂNG	8,800	10,112	15.91%		5,300	7,061	92.45%	
CCL	4,070	TĂNG	TĂNG	3,550	3,927	14.65%		3,460	3,576	17.63%	
CRC	15,700	GIẢM	GIẢM		16,589				19,699		
CVT	19,800	GIẢM	TĂNG		20,827			20,171	19,642	-1.84%	
DAG	6,660	GIẢM	GIẢM		6,934				7,491		
DAH	8,590	GIẢM	TĂNG		8,609			4,664	7,307	84.17%	
DGW	23,000	TĂNG	GIẢM	23,100	22,464	-0.43%			24,255		
DLG	1,390	GIẢM	GIẢM		1,520			1,730	1,395	-19.35%	
DRH	6,750	GIẢM	GIẢM		7,428				8,695		
DTD	13,900	TĂNG	TĂNG	10,400	11,967	33.65%		12,900	9,972	7.75%	
EVG	2,760	GIẢM	GIẢM		2,927				3,023		
FIT	3,310	TĂNG	TĂNG	3,310	3,257	0.00%	MUA	3,640	2,853	-9.07%	
GKM	15,100	TĂNG	TĂNG	15,600	15,025	-3.21%		11,425	14,952	32.17%	
HAH	13,600	TĂNG	GIẢM	13,800	13,231	-1.45%			14,212		
HAI	1,630	GIẢM	GIẢM		1,710				2,014		
HAP	4,350	TĂNG	TĂNG	4,060	4,224	7.14%		3,670	3,579	18.53%	
HAR	3,960	TĂNG	TĂNG	3,250	3,260	21.85%		3,710	3,568	6.74%	
HCD	4,180	GIẢM	GIẢM		4,429				5,038		
HDA	11,000	GIẢM	TĂNG		11,481			10,400	10,481	5.77%	
HDC	16,600	TĂNG	TĂNG	15,700	15,642	5.73%			16,575		
HHP	18,000	TĂNG	#N/A	16,400	17,941	9.76%			#N/A		
HHS	3,600	GIẢM	GIẢM		3,754				4,056		
HII	12,700	GIẢM	GIẢM		13,397				15,093		
HQC	1,380	GIẢM	GIẢM		1,452				1,542		
HSL	9,900	TĂNG	GIẢM	9,600	9,737	3.13%			11,235		
HUT	3,100	GIẢM	GIẢM		3,496				4,146		
HVG	3,950	GIẢM	GIẢM		4,517				5,973		
HVH	26,100	GIẢM	#N/A		27,161				#N/A		
JVC	3,070	GIẢM	TĂNG		3,243			3,280	2,981	-6.40%	
KLF	1,600	GIẢM	GIẢM		1,849				2,006		
KMR	3,240	GIẢM	TĂNG		3,340			3,680	2,649	-11.96%	
LCG	9,990	GIẢM	GIẢM		10,621				11,817		
LGL	9,750	GIẢM	TĂNG		10,057			7,113	8,529	37.07%	
LHG	18,950	TĂNG	GIẢM	17,862	18,403	6.09%		19,300	18,998	-1.56%	MUA
LMH	13,100	TĂNG	#N/A	12,400	12,483	5.65%			#N/A		
MST	3,800	GIẢM	GIẢM		4,582				5,089		
NDN	15,200	TĂNG	TĂNG	14,100	14,190	7.80%		13,104	11,838	15.99%	
PHC	13,200	TĂNG	TĂNG	13,800	12,959	-4.35%		14,450	12,650	-8.65%	
PVB	19,200	TĂNG	TĂNG	20,100	18,902	-4.48%		20,100	16,786	-4.48%	

We Create Fortune

PVC	7,300	TĂNG	TĂNG	7,400	7,020	-1.35%		7,100	6,199	2.82%	
PXL	7,100	TĂNG	GIẢM	6,400	5,992	10.94%			7,604		
PXS	4,960	GIẢM	TĂNG		5,479			4,850	4,262	2.27%	
QBS	3,440	TĂNG	GIẢM	3,350	3,163	2.69%			3,619		
SFG	16,950	TĂNG	TĂNG	15,550	16,381	9.00%		11,494	13,188	47.47%	
SHI	8,290	GIẢM	TĂNG		8,555			6,233	7,261	33.01%	
SJF	3,830	GIẢM	GIẢM		4,117				5,369		
SKG	14,200	TĂNG	GIẢM	13,950	13,636	1.79%			14,892		
TDH	11,800	TĂNG	TĂNG	11,700	11,330	0.85%		11,650	10,730	1.29%	
TIG	3,400	GIẢM	TĂNG		3,711			3,200	3,029	6.25%	
TLD	5,900	TĂNG	GIẢM	6,020	5,849	-1.99%			6,758		
TLH	5,050	GIẢM	TĂNG		5,245			5,850	4,797	-13.68%	
TNI	10,350	GIẢM	GIẢM		11,017				12,167		
TTF	3,450	TĂNG	TĂNG	3,690	3,323	-6.50%		3,990	3,028	-13.53%	
TTH	4,500	GIẢM	TĂNG		4,732			5,273	4,217	-14.66%	
TVB	17,900	GIẢM	GIẢM		19,491				20,422		
TVC	13,000	TĂNG	TĂNG	13,700	12,791	-5.11%		9,400	12,451	38.30%	
VC3	23,000	TĂNG	TĂNG	23,100	22,538	-0.43%		22,000	21,070	4.55%	
VCR	22,800	TĂNG	TĂNG	13,300	18,701	71.43%		3,900	11,317	484.62%	
VNE	4,120	GIẢM	TĂNG		4,305			4,650	3,958	-11.40%	
VPG	22,600	TĂNG	TĂNG	17,583	20,917	28.53%		20,456	16,505	10.48%	
VRC	16,800	TĂNG	GIẢM	17,000	16,568	-1.18%			18,678		
YBM	10,500	GIẢM	GIẢM		11,558				13,685		

We Create Fortune

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	975.14	0.53%
VN30	889.2	0.53%
VN Mid	980.1	0.06%
VN Small	818.68	-0.11%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	105.04	-0.33%
HN30	193.75	0.28%
VNX AllSh	864.8	0.46%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	55.25	-0.04%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	596.35	
Bán	529.54	
GT rỗng	66.8	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	4.73	
Bán	1.85	
GT rỗng	2.88	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	15.65	
Bán	15.03	
GT rỗng	0.62	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
FTM	1600	6.79%
CMG	2200	6.47%
SZC	900	4.92%
TRC	1100	4.28%
PHR	2400	4.05%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
L14	1200	2.77%
VCR	500	2.24%
VCS	1200	1.94%
TV2	2300	1.46%
PVS	300	1.26%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
NTC	8100	5.98%
HND	400	3.39%
VGI	800	2.94%
IDC	400	2.06%
BSA	300	1.95%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
NKG	-280	-4.44%
DRC	-800	-3.45%
SRC	-850	-3.15%
ILB	-600	-2.80%
HT1	-400	-2.37%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
NVB	-400	-4.60%
TVC	-200	-1.52%
BCC	-100	-1.15%
VC3	-200	-0.86%
ACB	-200	-0.68%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VLB	-2000	-6.06%
VCW	-800	-2.37%
LPB	-100	-1.22%
SDI	-800	-1.11%
C4G	-100	-0.99%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTGD >1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VIC	394,443	
VHM	283,034	
VCB	246,640	
VNM	227,252	
GAS	203,836	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACB	36,417	
VCG	11,882	
PVS	11,376	
VCS	9,706	
PVI	8,690	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	177,171	
VEA	69,285	
VGI	61,007	
MCH	59,773	
GVR	46,288	

KLGD nhiều nhất	Giá trị	TB 30 ngày
ITA	12,284,000	2,801,631
ROS	11,272,340	10,636,220
EIB	6,816,260	2,195,530
HSG	6,755,500	2,967,203
SAM	5,506,459	1,630,568

KLGD nhiều nhất	Giá trị	TB 30 ngày
SHB	2,308,990	3,937,136
PVS	1,835,814	4,100,985
MPT	1,509,500	585,591
NVB	1,497,300	2,102,383
HUT	1,414,625	1,318,436

KLGD nhiều nhất	Giá trị	TB 30 ngày
BSR	1,014,950	2,309,880
VGI	837,225	570,444
VIB	769,414	236,929
LPB	660,807	863,812
VLB	532,200	1,789

Nguồn: Bloomberg & YSVN

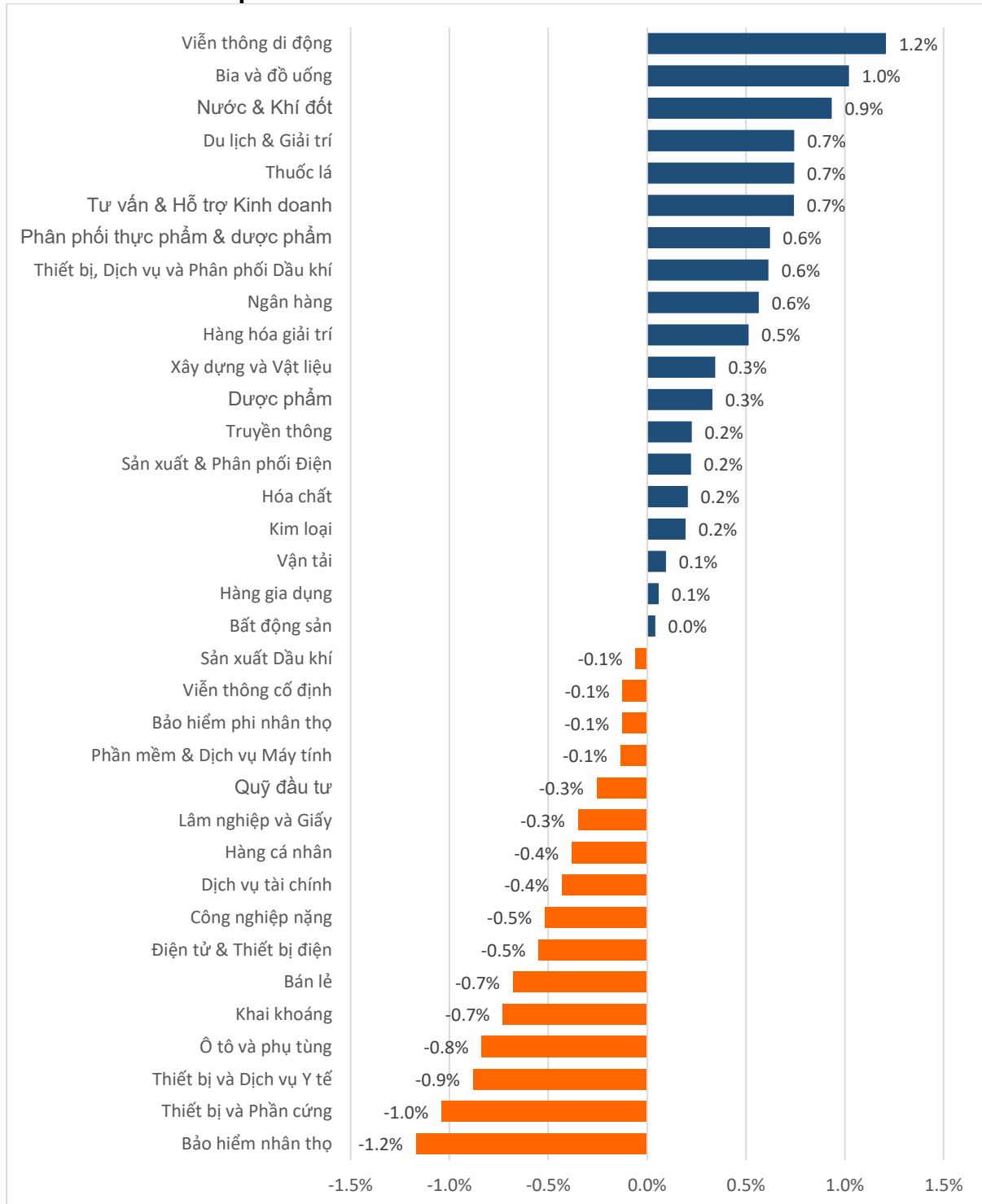
Nguồn: Bloomberg & YSVN

Nguồn: Bloomberg & YSVN



We Create Fortune

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH



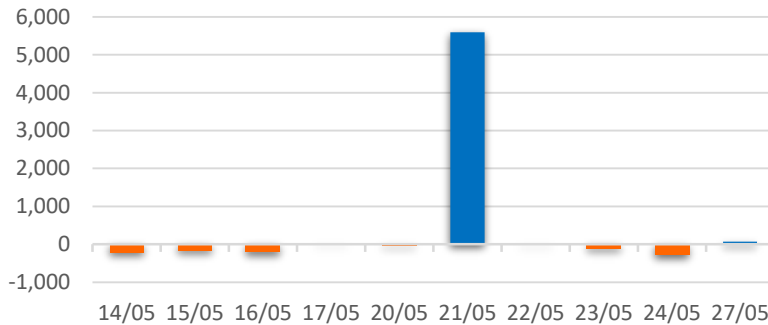
Nguồn: FiinPro – YSVN



We Create **Fortune**

THỐNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

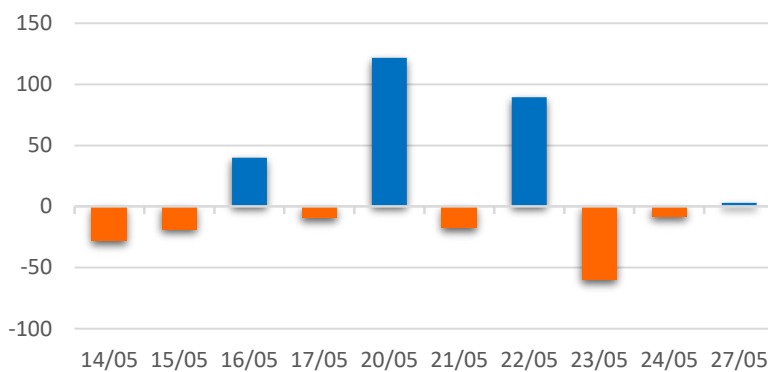
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VJC	25,400	PVD	15,032
VNM	20,833	HPG	11,196
PLX	14,063	VHM	6,464
VCB	9,184	YEG	6,217
CII	7,937	DHC	5,129

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

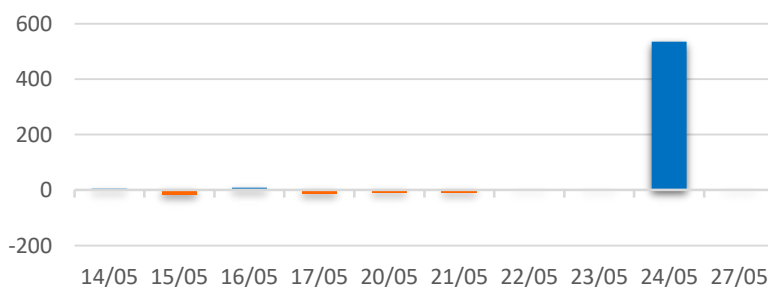
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
PVS	3,620	VCS	471
SHB	437	NRC	392
AMV	102	NTP	347
TTT	87	ART	134
BVS	49	PVC	117

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại
UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VEA	3,531	LPB	3,255
BSR	1,693	HND	2,400
VGI	1,372	MPC	360
VTP	464	VGG	239
BCM	228	GVR	194

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinPro – YSVN

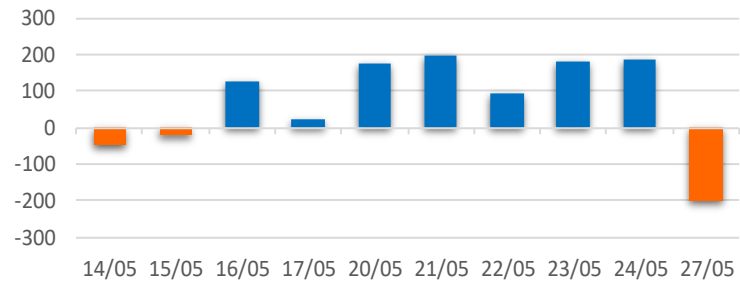


We Create **Fortune**

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

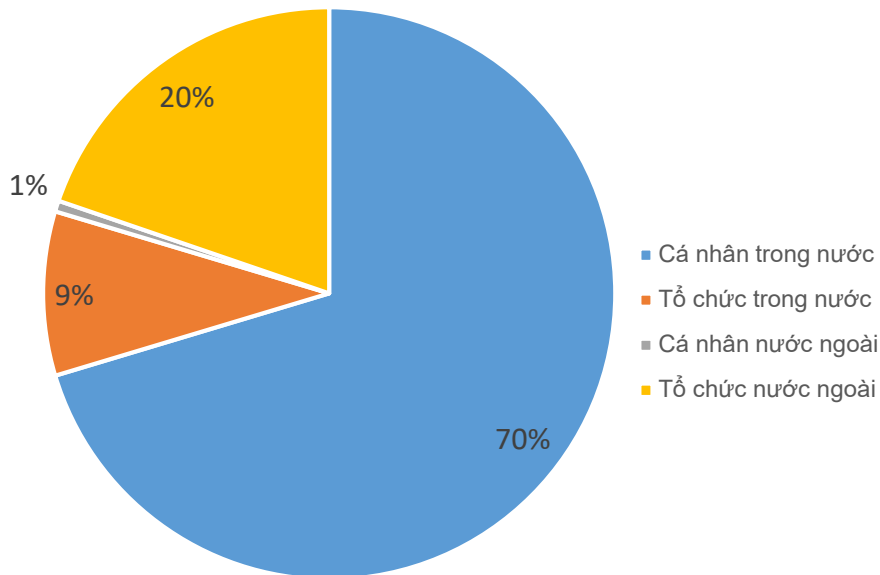
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VHM	9,499	MSN	86,576
MSN	83,173	VHM	73,312
VIC	797	VHM	73,312
VHM	9,499	VIC	57,287
VNM	1,190	VIC	57,287

Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng (tỷ đồng)



Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất

CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

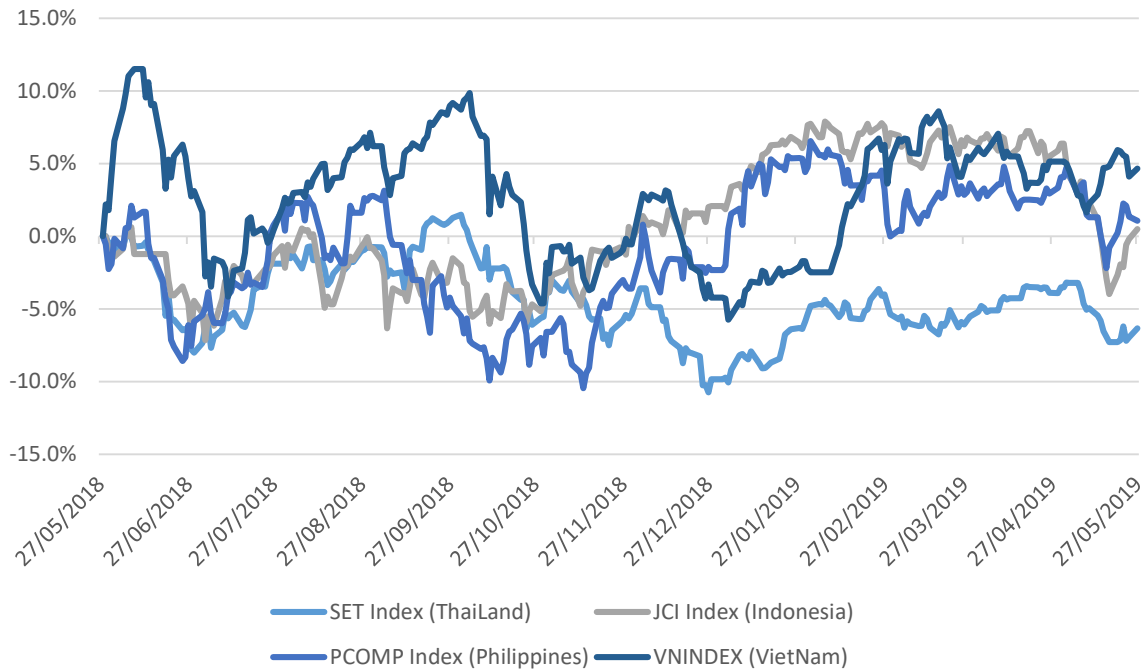


Nguồn: FimPro – YSVN



We Create Fortune

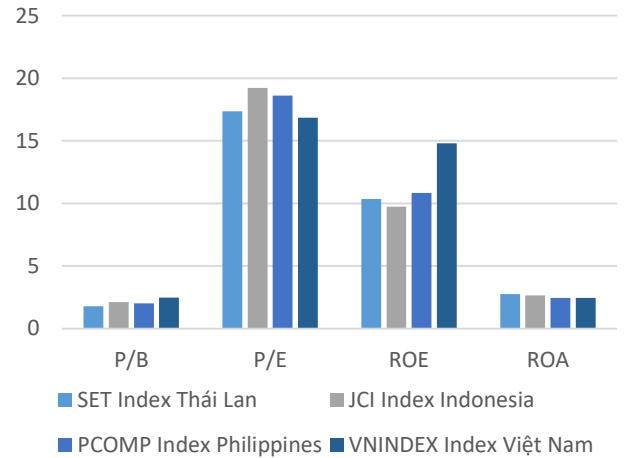
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.8x	2.1x	2.0x	2.5x
P/E		17.4x	19.2x	18.6x	16.8x
ROE	%	10.36	9.74	10.84	14.79
ROA	%	2.75	2.64	2.44	2.45
Vốn hóa	Tỷ USD	518.19	480.98	187.35	139.04
GTGD	Triệu USD	1.53	0.38	0.08	0.13
LS cổ tức	%	3.22	2.20	1.68	1.90

Nguồn: Bloomberg & YSVN





We Create **Fortune**

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

Nguyễn Thế Minh

Giám đốc Nghiên cứu Phân tích

+84 28 3622 6868 ext 3826

minh.nguyen@yuanta.com.vn

Quách Đức Khánh

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3833

khanh.quach@yuanta.com.vn

Nguyễn Trịnh Ngọc Hồng

Chuyên viên phân tích

+84 28 3622 6868 ext 3832

hong.nguyen@yuanta.com.vn

Phạm Tấn Phát

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3830

phat.pham@yuanta.com.vn

Phòng Môi giới khách hàng cá nhân

Nguyễn Thanh Tùng

Giám đốc Môi giới Hội Sở

+84 28 3622 6868 ext 3609

tung.nguyen@yuanta.com.vn

Chung Kim Hoa

Giám đốc Khối khách hàng người Hoa

+84 28 3622 6868 ext 3828

hoa.chung@yuanta.com.vn

Phù Vĩnh Quế

Giám đốc chi nhánh Chợ Lớn

+84 28 3622 6868

que.phu@yuanta.com.vn

Nguyễn Việt Quang

Giám đốc chi nhánh Hà Nội

+84 28 3622 6868 ext 3404

quang.nguyen@yuanta.com.vn

Võ Thị Thu Thủy

Giám đốc chi nhánh Bình Dương

+84 28 3622 6868 ext 3505

thuy.vo@yuanta.com.vn

Bùi Quốc Phong

Giám đốc chi nhánh Đồng Nai

+84 28 3622 6868

phong.bui@yuanta.com.vn

Nguyễn Đức Hoàn

**Giám đốc trung tâm kinh doanh
Nam Hà Nội**

+84 28 3622 6868 ext 3409

hoan.nguyen@yuanta.com.vn



We Create **Fortune**

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 month Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written